

Bản án số: **288/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 15-6-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A;
2. Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Quang H, sinh năm 1972 (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Đường T, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Kiều Thị Thanh L, sinh năm 1977 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú cuối cùng: Đường T, Phường M, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020 và bản tự khai, nguyên đơn ông Huỳnh Quang H trình bày: Ông và bà L chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống bà L không làm tròn trách nhiệm với gia đình, hay vay mượn, gây nợ ông phải trả thay bà L nhiều lần từ đó dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Bà L dẫn 02 con bỏ đi từ năm 2017 đến nay và đã được Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên bố mất tích theo Quyết định số 426/2020/QĐST-DS ngày 29/10/2020. Nay ông đề nghị Tòa án được ly hôn với bà L.

- Về con chung: Ông H xác định ông và bà L có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kiều V sinh năm 2000 (đã trưởng thành) và Huỳnh Gia M1 sinh năm 2011. Ông đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Kiều Thị Thanh L nhưng bà không có mặt. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bà L vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền: Bị đơn bà Kiều Thị Thanh L có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10. Bà L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

1.2 Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quang H và bà Kiều Thị Thanh L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 cấp ngày 24/6/1998. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu ly hôn của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy :

Tại bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được, ông H trình bày, vợ chồng sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do bà L không có trách nhiệm với gia đình, vay mượn khắp nơi làm cho gia đình không yên.

Về phía bà L, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà L không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa trình bày ý kiến, nguyện vọng.

Do đó, xét thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn, nên yêu cầu ly hôn của ông H có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai của ông H và Giấy khai sinh xác định ông H và bà L có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kiều V sinh năm 2000 (đã trưởng thành) và Huỳnh Gia M1 sinh ngày 26/02/2011. Ông H đồng ý giao trẻ M1 cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Do bà L không đến tòa trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của ông Hôn. Bà L có quyền khởi kiện trong một vụ án khác yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời khai của ông H xác nhận thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bà L được nên chưa có đủ căn cứ xác định vợ chồng có tài sản chung và nợ chung hay không. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

[3] Về án phí: Ông H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quang H được ly hôn với bà Kiều Thị Thanh L (Giấy chứng nhận kết hôn số 57 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/6/1998).

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Gia M1 sinh ngày 26/02/2011 cho bà L chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Hôn không cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Quang H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Hôn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0049853 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10;
- UBND P.12, Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh